

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày 23 - 4 - 2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mạnh Quỳnh.

Ông Ngô Duy Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Văn La - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 12/01/1987 tại xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Đào Xuyên, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Đào Thị V2; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2007, Nguyễn Văn V bị Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi đánh nhau; V đã nộp phạt ngày 04 tháng 12 năm 2007; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “Có mặt”.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Phúc Khánh, xã K, huyện B, tỉnh Yên Bái, “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm từ trước nên ngày 21/12/2023, Nguyễn Văn V gọi điện thoại qua ứng dụng messenger cho Trần Thị Tr - là nhân viên quán Karaoke Xmen I có địa chỉ tại tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T rủ Tr đi chơi, Tr đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V bắt xe khách từ Gia Lâm, thành phố Hà Nội đi lên quán Karaoke Xmen I. Khi đi V mang theo 01 túi ma túy trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 05 viên nén màu hồng, đều là loại ma túy Methamphetamine, ông hút bằng nhựa, kéo, giấy bạc, bật lửa ga, mục đích để rủ Tr cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng hơn 00 giờ ngày 22/12/2023, V lên đến quán Karaoke Xmen I, V thuê xe taxi (V không biết người lái xe, không nhớ biển số xe và hãng taxi) chở V và Tr đến nhà nghỉ Thái Bình ở tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T, thuê phòng 205 để cùng Tr nghỉ ngơi. Sau khi thuê phòng, V mua 02 chai nước lọc Number one của nhà nghỉ đem lên phòng, dùng kéo khoan 02 lỗ trên nắp của 01 chai nước lọc và gắn 02 ống hút nhựa vào để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong, V đưa túi ma túy cho Tr, Tr hiểu ý là để chế biến ma túy sử dụng nên cầm túi ma túy đổ 01 phần ra giấy bạc và lấy 01 viên ma túy màu hồng, dạng viên nén cho lên giấy bạc rồi dùng bật lửa ga hơi nóng giấy bạc làm nóng chảy ma túy tạo khói rồi đưa lại gần 01 đầu ống hút của bình nước, đầu còn lại Tr đưa lên miệng để hút khói ma túy đi qua bình nước vào cơ thể. Tr sử dụng được 04 khói ma túy; sau đó, Tr bật lửa hơi nóng ma túy cho V sử dụng được 03 khói ma túy. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tam Đảo kiểm tra, phát hiện V và Tr đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan công an đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên mặt bàn cạnh đầu giường trong phòng nghỉ: 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng và 04 viên nén hình tròn màu hồng (Niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon màu trắng bên trong bám dính tinh thể dạng đá màu trắng và 01 mảnh giấy bạc trên mặt có các chất bám dính màu đen (Niêm phong ký hiệu M2); 01 chai nước màu trắng, trên nắp được đục thủng 02 lỗ và có gắn 02 đầu ống hút, một đầu ống hút được gắn giấy bạc (Niêm phong ký hiệu M3); 32 đoạn ống hút bằng nhựa các màu sắc: trắng, vàng, xanh, tím, hồng; 05 bật lửa (04 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh) đã cũ, đã qua sử dụng; 02 chiếc kéo màu xanh (Niêm phong ký hiệu M4).

- Tạm giữ của Nguyễn Văn V số tiền 2.623.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen, đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, đã cũ. Tạm giữ của Trần Thị Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, đã cũ.

Cùng ngày 22/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định trưng cầu giám định số 435, 436, 437, 438 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy trong các mẫu ký hiệu M1; chất bám dính của mẫu M2 và trong các mẫu ký hiệu T2, T3 (Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn V, Trần Thị Tr).

Tại Kết luận giám định số 3509/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

1. “Các tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2446 g (Không phải hai bốn bốn sáu gam, không kể bao bì).

2. 04 (bốn) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký tự đọc được là “WY” có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,3891g (Không phải ba tám chín một gam, không kể bao bì).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: Mẫu 04 viên nén màu hồng: 0,3444 gam; Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng: 0,2171 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại Kết luận giám định số 3510/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

1. “Chất bám dính màu đen, nâu bám dính trên mảnh giấy màu bạc có trong mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Chất bột bám dính màu trắng, hồng bên trong túi nilon có trong mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: Mảnh giấy màu bạc kích thước (01x22cm); 01 túi nilon không màu cùng toàn bộ bao gói.

Tại Kết luận giám định số 3549/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn V, SN: 1987; HKTT: Thôn Đào Xuyên, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, ký hiệu T2 gửi giám định”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 0,00ml cùng toàn bộ bao gói.

Tại Kết luận giám định số 3550/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Trần Thị Tr, SN: 2000; HKTT: Thôn Phúc Khánh, xã K, huyện B, tỉnh Yên Bái, ký hiệu T3 gửi giám định”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 0,00ml cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn V khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 21/12/2023, V mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực cầu Mai Động, phường L, quận M, thành phố Hà Nội 01 túi nilon nhỏ màu trắng trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 05 viên nén màu hồng loại Methamphetamine với giá 700.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSTĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định gồm: Mẫu 04 viên nén màu hồng: 0,3444 gam; Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng: 0,2171 gam; mảnh giấy bạc kích thước (01x22cm); 01 túi nilon không màu; 0,0 ml của mẫu ký hiệu T2; và 0,0 ml của mẫu T3 cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chai nước màu trắng, trên nắp được đục thủng 02 lỗ và có gắn 02 đầu ống hút, một đầu ống hút được gắn giấy bạc; 32 ống hút bằng nhựa, 05 bật lửa và 02 chiếc kéo, quá trình điều tra xác định là các tài sản, đồ vật của Việt đem theo và tự chế để sử dụng trái phép chất ma túy, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.623.000 đồng tạm giữ của V, quá trình điều tra xác định là tài sản do V lao động hợp pháp mà có, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho Nguyễn Văn V.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, đều đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn V, quá trình điều tra xác định là các tài sản của V không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Thị Tr, quá trình điều tra xác định là tài sản của Tr không liên quan đến việc phạm tội của V cần trả lại cho Tr.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 22/12/2023, tại phòng 205, nhà nghỉ Thái Bình ở tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn V đem ma túy đến để Trần Thị Tr chế biến ma túy rồi cả hai cùng sử dụng thì bị Công an huyện Tam Đảo kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy qua giám định, xác định có tổng khối lượng 0,6337g, loại Methamphetamine V tàng trữ để sử dụng.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

c) Heroin,... methamphetamien có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc tàng trữ để sử dụng không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn không giảm mà có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Về nhân thân: Ngày 19/9/2007, bị cáo đã bị Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, mức xử phạt 350.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại phạm tội nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm về mức hình phạt, xử lý vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho V: Do V khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra trong vụ án này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi chở V và Tr đến Nhà nghỉ Thái Bình, do V khai không quen biết người này, không nhớ biển số và hãng taxi nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

Đối với chị Trần Thị Tr là người sử dụng trái phép chất ma túy cùng V, quá trình điều tra xác định chị Tr không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng V. Ngày 14/3/2024, Cơ quan Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với chị Tr là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy gồm: Mẫu 04 viên nén màu hồng: 0,3444 gam; Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng: 0,2171 gam và 01 mảnh giấy bạc kích thước (01x22cm); 01 túi nilon không màu; 0,0 ml của mẫu ký hiệu T2; và 0,0 ml của mẫu T3 cùng toàn bộ bao gói.

Đối với 01 chai nước màu trắng, trên nắp được đục thủng 02 lỗ và có gắn 02 đầu ống hút, một đầu ống hút được gắn giấy bạc; 32 ống hút bằng nhựa, 05 bật lửa và 02 chiếc kéo, là các tài sản, đồ vật của V đem theo và tự chế để sử dụng trái phép chất ma túy, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.623.000 đồng là tài sản do bị cáo V lao động hợp pháp mà có, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, đều đã qua sử dụng tạm giữ của bị cáo V là các tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng tạm giữ của chị Trần Thị Tr, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Tr không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Tr.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy gồm: Mẫu 04 viên nén màu hồng = 0,3444 gam; Mẫu tinh thể dạng đá màu trắng = 0,2171 gam và 01 mảnh giấy bạc kích thước (01x22cm); 01 túi nilon không màu; 0,0 ml của mẫu ký hiệu T2; và 0,0 ml của mẫu T3 cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nước màu trắng, trên nắp được đục thủng 02 lỗ và có gắn 02 đầu ống hút, một đầu ống hút được gắn giấy bạc; 32 ống hút bằng nhựa, 05 bật lửa và 02 chiếc kéo.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 2.623.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 12 Pro 5G, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, đều đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Trần Thị Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận tài liệu vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo lập ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Trần Văn Thái**